

Số: 295/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 23 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Anh
của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-KĐCLV ngày 03/11/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh phiên thứ 23 ngày 22 - 23/11/2025;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XXIII ngày 23/11/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 20 đến ngày 23 tháng 10 năm 2025 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu

2

cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên là 47 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 94%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.



Phụ lục I



KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH NGÔN NGỮ ANH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số: 295/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn					
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			
Tiêu chuẩn 1	4.00	4.00	3	100	Tiêu chuẩn 7	4.20	4.20	5	100			
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	5						
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4						
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chuẩn 2	4.00	4.00	3	100	Tiêu chí 7.4	4						
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4						
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8	4.40	4.40	5	100			
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4						
Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 8.2	5						
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4						
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5						
Tiêu chuẩn 4	4.33	4.33	5	100	Tiêu chuẩn 9	4.20	4.20	5	100			
Tiêu chí 4.1	5				Tiêu chí 9.1	4						
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4						
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chuẩn 5	3.80	3.80	4	80	Tiêu chí 9.4	4						
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5						
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10	3.83	3.83	5	83			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4						
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4						
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3						
Tiêu chuẩn 6	4.00	4.00	7	100	Tiêu chí 10.4	4						
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11	4.40	4.40	5	100			
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	5						
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5						
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4						
					Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)						
4.08				47		94						

22

Phụ lục II

**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH NGÔN NGỮ ANH
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**
(Kèm theo Nghị quyết số: 295/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định
chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Anh (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, giai đoạn 2020-2025, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường, phù hợp với quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng có cơ sở khoa học, logic và có sự tham vấn của các bên liên quan; thể hiện được yêu cầu hội nhập và tính đặc thù ngành. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ thông tin, chuẩn hóa và cập nhật, phản ánh rõ mục tiêu, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá. Các đề cương học phần được xây dựng thống nhất, có liên kết chặt chẽ với chuẩn đầu ra và bản mô tả CTĐT, được phổ biến công khai và dễ truy cập. Chương trình dạy học có cấu trúc hợp lý, trình tự logic, thể hiện rõ mối liên hệ giữa mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, nội dung học phần và phương pháp giảng dạy. Nội dung chương trình được cập nhật định kì, tích hợp yếu tố liên ngành, hiện đại, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và hội nhập quốc tế. Tổ hợp các phương pháp dạy học hiện đại, lấy người học làm trung tâm, hướng đến phát triển năng lực toàn diện. Các phương pháp giảng dạy đa dạng, tích hợp công nghệ số, linh hoạt với đặc điểm người học. Các phương pháp kiểm tra đánh giá được áp dụng đa dạng, linh hoạt, kết hợp nhiều hình thức. Quy trình tuyển dụng được triển khai chặt chẽ; có chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao. Cảnh quan môi trường sạch sẽ, an ninh an toàn đảm bảo; cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành chuyên môn đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của người học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ được cải tiến sau mỗi đợt đánh giá; liên tục thực hiện việc rà soát và cải tiến cơ chế phản hồi của các bên liên quan. Tỷ lệ sinh viên có việc làm/số sinh viên tốt nghiệp đạt 98%. Loại hình và tỷ lệ sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học khá tốt.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

(1). Nhà trường và Khoa cần tiếp tục chuẩn hóa quy trình rà soát, đánh giá và cải tiến mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT; hoàn thiện bộ công cụ đo lường và minh chứng mức độ đạt chuẩn đầu ra. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho giảng viên về cách viết chuẩn đầu ra; tích hợp chuẩn đầu ra trong thiết kế học phần và phát triển cơ

22

sở dữ liệu phản hồi trực tuyến để nâng cao tính minh bạch, tự chủ và văn hóa chất lượng của đơn vị.

(2). Nhà trường và Khoa cần rà soát quy trình thu thập - xử lý - phản hồi ý kiến các bên liên quan, thiết lập cơ sở dữ liệu mở về CTĐT để phục vụ minh chứng kiểm định trong nước và quốc tế. Tiếp tục chuẩn hóa định dạng bản mô tả CTĐT, bổ sung phân phân tích “tính tương thích chuẩn đầu ra - học phần - kiểm tra đánh giá” và công bố báo cáo cải tiến CTĐT định kỳ hằng năm.

(3). Khoa cần hoàn thiện ma trận tích hợp chuẩn đầu ra - học phần - kiểm tra đánh giá, chuẩn hóa báo cáo đánh giá kết quả học tập so với chuẩn đầu ra; đối sánh chương trình dạy học với các CTĐT đạt chuẩn quốc tế. Tích hợp nội dung chuyển đổi số, giáo dục bền vững và kỹ năng mềm trong các học phần mới.

(4). Nhà trường và Khoa cần xây dựng hệ thống phân tích dữ liệu học tập, gắn kết quả học tập với đánh giá hiệu quả phương pháp giảng dạy; tổ chức tập huấn định kỳ cho giảng viên về phương pháp dạy học theo chuẩn đầu ra và chuyển đổi số; ban hành chính sách khuyến khích tài chính cho sáng kiến dạy học sáng tạo.

(5). Nhà trường cần có hướng dẫn cụ thể việc xác định tổ hợp kiểm tra đánh giá cho mỗi học phần, tăng cường hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp với nội dung học phần và phương pháp dạy và học của học phần, đảm bảo có thể đo lường và đánh giá được mức độ đạt được của chuẩn đầu ra. Rà soát, đánh giá độ tin cậy, giá trị và sự công bằng của các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học để cải tiến chất lượng.

(6). Nhà trường và Khoa cần rà soát chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư. Tăng cường phân tích, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo và bồi dưỡng.

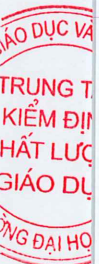
(7). Nhà trường cần hoàn thiện Hệ thống đánh giá năng lực - KPIs, nhằm nâng tầm yêu cầu về chất lượng của đội ngũ, đáp ứng đúng nghĩa là lực lượng phục vụ, hỗ trợ cho các chương trình đào tạo.

(8). Nhà trường cần thực hiện khảo sát về nhu cầu nguồn nhân lực, phân tích và dự báo để xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp có tính đặc thù theo ngành. Cần tổng kết công tác hỗ trợ người học, tìm hiểu nguyên nhân, giải pháp hỗ trợ tích cực nhằm giảm tỉ lệ cảnh báo học tập, thôi học/bỏ học, tốt nghiệp muộn.

(9). Nhà trường cần xây dựng hệ thống thông tin/dữ liệu về quản lý tổng thể cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao hiệu quả công tác quản trị, đồng thời hỗ trợ tốt nhất cho các hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.

(10). Nhà trường cần ban hành quy định, hướng dẫn về tổ chức dạy học, đo lường, đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra. Khoa/Bộ môn cần xây dựng đầy đủ ngân hàng câu hỏi thi và bộ tiêu chí đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần. Cần có chính sách, chế tài mạnh hơn để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và áp dụng trong cải tiến hoạt động dạy học.

Handwritten signature



(11). Nhà trường cần chú trọng khảo sát vị trí việc làm và khả năng tự lập nghiệp/chuyển đổi nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp để có những giải pháp hiệu quả đổi mới CTĐT nâng cao năng lực ứng phó của sinh viên tốt nghiệp với những biến động của thị trường lao động. Mở rộng các loại hình nghiên cứu khoa học của sinh viên, chú trọng các CURE (course-based undergraduate research experiences-CURE) để ngăn xu hướng giảm tỉ lệ sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học. Nâng cấp quy trình nhập liệu và chiết xuất kết quả phản hồi; phân tích tương quan giữa kết quả khảo sát các đối tượng khác nhau để tăng tính khoa học, khách quan và thiết thực hỗ trợ cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định.

22

